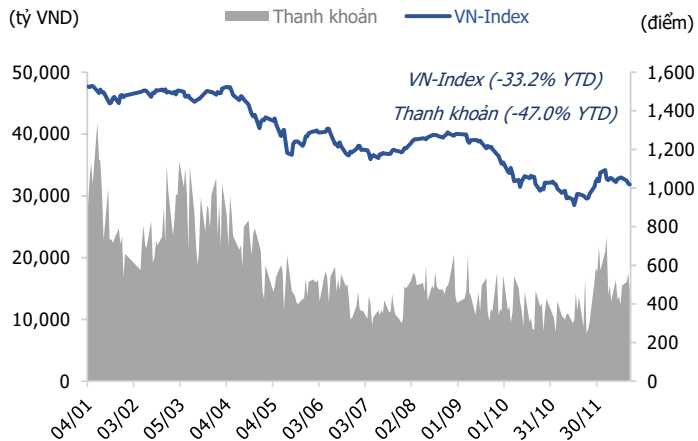


VN-INDEX GIẢNG CO QUANH THAM CHIẾU, KHỐI NGOẠI MUA RÒNG MẠNH

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,019	204
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-0.4%</i>	<i>-1.5%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-33.2%</i>	<i>-56.9%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	14,404	1,355
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>10,696</i>	<i>1,103</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>3,708</i>	<i>252</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-17.5%</i>	<i>-23.0%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Thực phẩm và đồ uống	0.9%	-15.9%	12.0%
Công nghệ Thông tin	0.5%	-8.8%	2.2%
Ngân hàng	0.2%	-21.6%	33.5%
Dầu khí	-0.1%	-38.7%	1.3%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2%	-15.0%	1.2%
VN-Index	-0.4%	-33.2%	100.0%
Bán lẻ	-0.5%	-30.8%	2.1%
Bảo hiểm	-0.5%	-13.2%	1.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.9%	-13.4%	7.4%
Tài nguyên Cơ bản	-1.0%	-48.4%	3.7%
Bất động sản	-1.1%	-51.3%	18.9%
Du lịch và Giải trí	-1.4%	-23.3%	2.4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.4%	-28.7%	2.8%
Hóa chất	-1.7%	-46.8%	3.2%
Xây dựng và Vật liệu	-2.4%	-48.7%	3.2%
Dịch vụ tài chính	-2.6%	-56.5%	3.4%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	4.3%	2.5%
Lãi suất TPCP 5 năm	5.0%	4.0%

Tỷ giá		% 1D	%YTD
USD/VND	23,710	-0.1%	3.9%
EUR/VND	25,208	0.1%	-2.4%
JPY/VND	180	-0.1%	-9.3%
GBP/VND	28,870	-0.1%	-6.3%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	32,850	0.3%	-9.3%
S&P500**	3,822	0.1%	-18.2%
VIX**	21	-1.1%	13.3%
FTSE100**	7,388	0.2%	-1.4%
DAX**	13,931	0.3%	-12.6%
CAC40**	6,478	0.4%	-10.1%
Nikkei	26,388	-0.7%	-3.5%
Shanghai	3,068	-0.2%	-14.3%
Kospi	2,329	-0.2%	-10.2%
Taiwan weighted	14,234	0.5%	-21.5%

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	79.74	-0.3%	0.6%
Giá dầu WTI (USD)	75.91	-0.4%	-1.1%
Giá vàng (USD)	1,815.38	-0.1%	0.1%
Giá đồng (USD)	3.80	0.1%	-13.9%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▼ **VN-Index tiếp tục giảm điểm:** Phiên hôm nay đang ghi nhận 119 mã tăng và 298 mã giảm trên HSX. Dù có nhịp hồi vào phiên sáng tuy nhiên việc VN-Index liên tục giằng co quanh tham chiếu và rút điểm liên tục gần cuối phiên đã khiến VN-Index mất thêm 4.3 điểm (-0.4%), kết phiên với 1,019 điểm.

▼ **Thanh khoản giảm:** Dòng tiền đảo chiều giảm trên HSX với giá trị đạt 14,404 tỷ VND, giảm 17.5% so với phiên gần nhất.

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Khối ngoại bước sang tuần mua ròng thứ 4 với 1,658.4 tỷ VND trên HSX. Phiên hôm nay tiếp tục ghi nhận một giao dịch mua ròng đột biến đến từ EIB (1,219.2 tỷ VND), tiếp sau đó là HPG (53.7 tỷ VND) và NVL (45.2 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Tăng điểm tốt phiên hôm nay đang ghi nhận một số mã đến từ nhóm Ngân hàng như STB (+4.9%), VPB (+2.0%) và ACB (+1.1%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại, bộ đôi PDR (-7.0%) và NVL (-6.7%) đã quay trở lại giảm sàn, cùng KDH (-2.7%) đang là các mã giảm điểm mạnh nhất VN30.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường hôm nay có thêm 1 phiên giao dịch giằng co. Việc dòng tiền chưa nhập cuộc khiến VN-Index chỉ giao dịch quanh tham chiếu trong gần như cả phiên. Chỉ đến cuối phiên chiều khi thị trường bị bán mạnh đã khiến VN-Index rơi mạnh và tiệm cận ngưỡng 1,000 điểm. Tuy nhiên, lực cầu mạnh xuất hiện ngay sau đó đã đưa thị trường về sát tham chiếu và kết phiên giảm nhẹ.

Hành động: Việc thị trường tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1,000 - 1,020 điểm cho thấy hiện nay chỉ số VN-Index chưa có động lực để tăng điểm. Do vậy, nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục giao dịch trong vùng 1,000 - 1,020 điểm thêm 1 vài phiên tới. Nhà đầu tư có thể canh mua 1 phần nhỏ vốn quanh vùng này để giao dịch ngắn hạn.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- 27 thành viên EU thống nhất mức giá trần khí tự nhiên vận chuyển bằng đường ống là 192 USD/MWh. Mức giá trần sẽ được kích hoạt nếu giá khí đốt tự nhiên giao dịch trên sàn TTF của Hà Lan, vốn được xem là mức giá tiêu chuẩn của châu Âu, vượt 192 USD/MWh trong vòng ba ngày. Biện pháp này dự kiến có hiệu lực từ ngày 15/2/2023. Ngoài ra, EU cũng sẽ kích hoạt giá trần với khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) vận chuyển bằng đường tàu biển ở mức không được phép cao hơn 37.6 USD so với giá khí tự nhiên vận chuyển bằng đường ống trong cùng kỳ giao dịch.

Tác động: Thị trường khí đốt năm tới sẽ diễn biến khá phức tạp trước các quyết định áp giá trần từ EU.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- SBV đã chào thầu thành công 20,000 tỷ VND tín phiếu kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4.39%. Cùng với đó, SBV cũng dừng nghiệp vụ mua kỳ hạn giấy tờ có giá (OMO) 91 ngày. Với việc mở lại kênh tín phiếu và giảm lượng OMO hỗ trợ, SBV đã hút ròng khỏi hệ thống gần 31,500 tỷ VND trong hai phiên đầu tuần (19/12 và 20/12). Số OMO đang lưu hành giảm về còn 58,285 tỷ VND, trong khi số tín phiếu lưu hành tăng lên 20,000 tỷ VND.

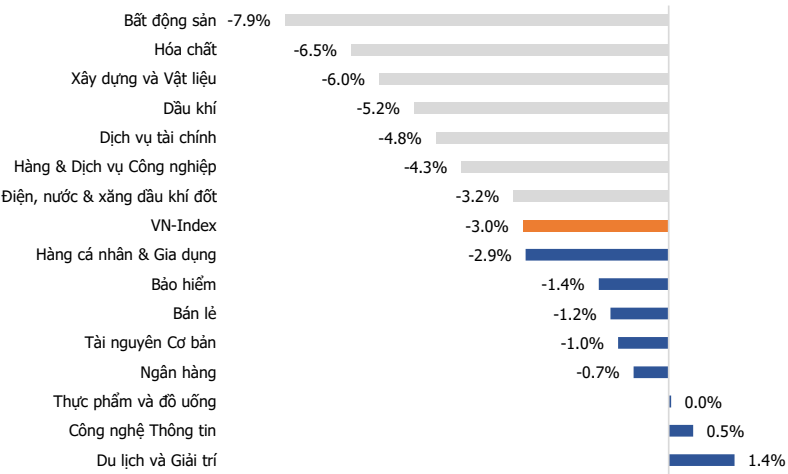
Tác động: Bước đầu ổn định tỷ giá USD/VND khi mức tỷ giá này có sự biến động sau quyết định tăng lãi suất hôm 15/12 của FED.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

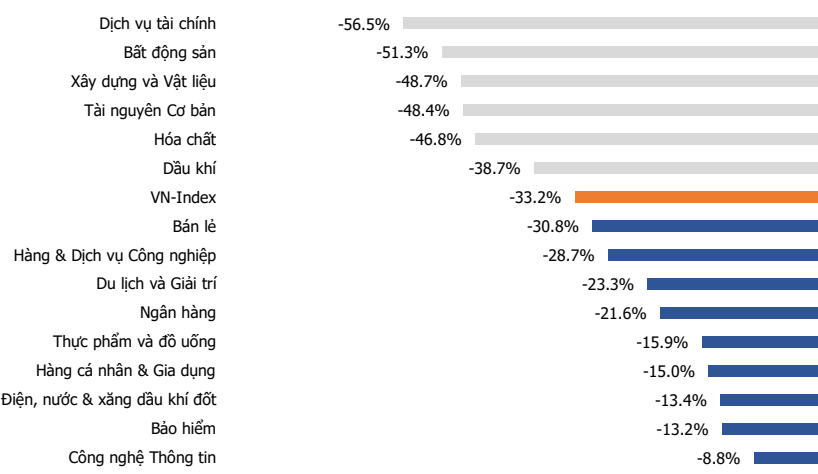
- PNJ** (HSX, giá đóng cửa ngày 21/12: 109,600 VND): 11T2022, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 31,063 tỷ VND, tăng 85.4% YoY và LNST đạt 1,640 tỷ VND, tăng 96.1% YoY. Trong đó, doanh thu kênh bán lẻ tăng 92.3% YoY, doanh thu sỉ tăng 71.6% YoY và doanh thu vàng 24K tăng 84.8% YoY.

Tác động: Thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	HSX	14,550	7.0%	6.6%	35.4%	-40.7%	9,795	137
	STB	Sacombank	Ngân hàng	HSX	23,550	4.9%	1.3%	41.0%	-26.6%	44,397	839
	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	HSX	4,440	3.7%	-6.7%	2.8%	-64.3%	4,922	23
	VPB	VPBank	Ngân hàng	HSX	17,650	2.0%	3.5%	13.9%	-26.6%	118,488	414
	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HSX	45,500	1.8%	-4.4%	8.9%	-1.6%	13,713	25
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	DIG	DIC Corp	Bất động sản	HSX	15,600	-6.9%	-12.4%	22.8%	-81.6%	9,514	287
	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HSX	5,130	-6.9%	-25.1%	-60.5%	-85.0%	1,560	77
	BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	HSX	6,590	-6.9%	-11.1%	15.4%	-70.5%	3,516	44
	GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HSX	13,350	-7.0%	-14.7%	0.4%	-68.6%	11,367	309
	PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	HSX	12,000	-7.0%	-20.0%	-29.8%	-82.8%	8,060	154

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	EIB	Eximbank	28,800	1.1%	+43,547,100	+1,219	23.6%	+1,219
	HPG	Hòa Phát	18,900	-0.5%	+2,861,900	+54	21.4%	+54
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	15,200	-6.7%	+2,925,300	+45	5.7%	+45
	SHB	SHB	10,450	-0.9%	+4,187,000	+44	6.0%	+44
	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	14,550	7.0%	+2,739,400	+39	13.9%	+39
Bán ròng	VIX	Chứng khoán VIX	7,180	-7.0%	-725,200	-6	5.2%	-6
	VRE	Vincom Retail	26,000	1.0%	-246,000	-6	32.0%	-6
	NKG	Thép Nam Kim	13,800	-5.8%	-721,100	-10	9.6%	-10
	VIC	VinGroup	54,900	-1.8%	-185,000	-10	12.7%	-10
	STB	Sacombank	23,550	4.9%	-1,246,500	-29	26.7%	-29
								-178

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	EIB	Eximbank	28,800	1.1%	+6,426,600	+180	+180
	STB	Sacombank	23,550	4.9%	+474,996	+11	+11
	FPT	FPT Corp	77,200	0.8%	+124,455	+10	+10
	BCM	Becamex IDC	79,500	0.0%	+101,400	+8	+8
	MSN	Tập đoàn Masan	94,900	1.0%	+58,500	+6	+6
Bán ròng	PNJ	Vàng Phú Nhuận	109,600	-0.8%	-10,900	-1	-1
	MIG	Bảo hiểm Quân đội	15,900	-1.2%	-80,000	-1	-1
	VPB	VPBank	17,650	2.0%	-230,900	-4	-4
	HPG	Hòa Phát	18,900	-0.5%	-748,800	-14	-14
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	15,200	-6.7%	-11,645,302	-178	-178
							-178

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	46,400	67,901	1.3	-0.2%	14.2%	-32.2%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	13.0	2.9	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	77,200	84,690	0.9	0.8%	10.1%	1.2%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.0	4.2	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	103,500	198,094	0.3	-1.2%	-7.0%	4.3%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.5	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73,500	26,122	0.9	-2.5%	5.8%	22.1%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.0	1.8	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,500	13,713	1.0	1.8%	8.9%	-1.6%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	1.9	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	109,600	26,962	0.7	-0.8%	7.4%	15.7%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.0	3.3	1.5
GVR	Hóa chất	14,200	56,800	2.5	-0.7%	9.2%	-61.2%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	13.0	1.1	1.5
MBB	Ngân hàng	17,700	80,252	1.6	0.6%	12.7%	-27.0%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	5.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68,000	12,470	0.5	-3.4%	2.1%	11.0%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.7	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	175,000	112,224	0.0	1.2%	-2.8%	15.6%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.6	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn